

Bản án số: 171/2018/HS-PT

Ngày: 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn

Bà Ngô Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 166/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Võ Văn Q, Lê Anh T do có kháng cáo của các bị cáo Võ Văn Q, Lê Anh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1/ Võ Văn Q, sinh năm 1990, tại huyện Long M, tỉnh H; nơi cư trú: Ấp Bình Ph, xã Hòa A, huyện Ch, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Võ Văn Tiền, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Hà, sinh năm 1965; có vợ là Võ Thị Diễm My, sinh năm 1994, chưa có con.

- Tiền án: không; tiền sự: không;

- Nhân thân: từ nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 9 nghỉ phụ giúp gia đình. Năm 2007, tham gia nghĩa vụ quân sự tại đơn vị Bộ đội Biên phòng đến năm 2009 xuất ngũ về địa phương.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2018 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Anh T (Kupe), sinh ngày 04/9/2001, tại huyện L, tỉnh Đ; nơi cư trú: Ấp Bình H, xã Bình Thạnh Tr, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Lê Minh Xuân, sinh năm 1980 và bà Huỳnh Thị Thanh T2, sinh năm 1980.

- Tiền án: không; tiền sự: không

- Nhân thân: từ nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 7 nghỉ phụ giúp gia đình.

- Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Anh T (Kupe)*: Bà Huỳnh Thị Thanh T2, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp Bình Hiệp A, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; (có mặt).

* *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Anh T (Kupe)*: Ông Phạm Hoàng Vinh là Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Hoàng Vinh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: Ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn Q*: bà Huỳnh Hồng Dân, luật sư Văn phòng luật sư Huỳnh Hồng Dân, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

(Trong vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới bắt quả tang Châu Văn Vui, Võ Văn Q tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của Q ở ấp Bình Phú, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, mục đích để mua bán nhằm thu lợi. Thu giữ 02 bọc ma túy đã được để trong vỏ hộp điện thoại hiệu Iphone màu trắng tại kệ tivi trong nhà của Q, cân điện tử hiệu Amput và các vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, được biết:

Năm 2015, Vui bắt đầu sử dụng và nghiện ma túy đá. Đến đầu năm 2017, để có tiền, Vui mua ma túy đá của Hồ Hữu Vinh ngụ ấp An Bình, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới bán lại cho các con nghiện. Vui đã mua được 04 đến 05 lần, mỗi lần mua từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Khoảng cuối tháng 12/2017, Vui quen biết rồi đến nhà của Võ Văn Q và Võ Thị Diễm My (vợ của Q) để ở, cùng với Châu Văn Phúc (em ruột Vui); Lê Anh T, Nguyễn Ngọc Huỳnh (bạn của Vui) và Nguyễn Thị Thúy Kiều (bạn của Phúc), những người này thường xuyên ngủ tại đây. Trong thời gian ở nhà Q, thì Vui mua ma túy của Trần Thị Dúng (Huệ) ngụ ở ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, huyện Chợ Mới khoảng 05 lần, cùng Phúc, T phân ra nhiều bọc nhỏ để Phúc, T và Q nhiều lần đem bán cho Nguyễn Minh Điền Nhỏ (Quéo), Nguyễn Quốc Duyệt (Tề Thiên), Huỳnh Chí Tâm, Võ Thị Thúy Hậu (Linh) và một số người khác (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể), để thu lợi, ngoài ra Vui, Q, Phúc và T có ma túy để sử dụng.

Ngày 24/01/2018, Vui đặt mua ma túy của Dúng, thì Dúng đồng ý cùng Phạm Thanh Tý (chồng của Dúng) đến nhà của Q để giao, cụ thể Dúng bán cho vui 01 bọc ma túy đá lớn đựng trong bọc nilon có rãnh bóp viền màu đỏ giá 7.000.000 đồng và đưa cho Vui 01 bọc ma túy nhỏ đựng trong bọc nilon hàn kín để sử dụng

thủ, nên Vui lấy một phần cùng với Dũng, Tý và Q sử dụng, số còn lại Vui để vào hộp vỏ điện thoại hiệu Iphone màu trắng cùng với bọc ma túy lớn, cất giấu ở kệ tivi trong nhà của Q. Ngày 25/01/2018, Điền Nhỏ đặt mua 01 bọc ma túy giá 800.000 đồng, Vui kêu T giao và nhận tiền. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Phúc chở Kiều đến nhà của Q, gồm có Vui, Q, Phúc, T, My, Kiều, Huỳnh cùng sử dụng ma túy và ngủ tại đây, đến ngày 26/01/2018 được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ 02 bọc ma túy đá trong nhà Q và các vật chứng có liên quan như nội dung đã xác định.

* Căn cứ kết luận giám định số 70 ngày 02/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: Mẫu cần giám định: 01 phong bì được niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Công an xã Hòa An, huyện Chợ Mới và các chữ ký ghi tên: Đặng Hữu Thọ, Lê Văn Tùng, Lê Trường Giang, Châu Văn Vui, Võ Văn Q. Bên trong có: 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 6,8507 gam (kí hiệu: M1) và 01 bọc nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,4075 gam (kí hiệu: M2). Kết luận: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,2582 gam, loại: Methamphetamine. (Bút lục số: 18)

* Căn cứ kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1089/C54B ngày 02/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 02 năm 2018) Lê Anh T (KuPe) có độ tuổi từ 16 năm 04 tháng đến 16 năm 10 tháng. (Bút số: 96)

Châu Văn Vui, Võ Văn Q, Châu Văn Phúc và Lê Anh T bị khởi tố, để điều tra.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 phong bì được niêm phong (vụ số 70/KLGT-PC54 ngày 02/02/2018) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Văn Vẹn. Bên trong mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 7,0699 gam (bảy phẩy không sáu chín chín gam), loại Methamphetamine;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia105 màu xanh – đen, đã qua sử dụng;
- 01 máy tính bảng hiệu Ipad mini màu trắng – xám, bị bể màn hình trên góc phải, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note II màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu SONY mobile D2502 màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động 130 màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động Ilet 1516 plus có vỏ phía sau màu xanh lá cây, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh – xám, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu xám – đen, đã qua sử dụng;
- 10 nỏ thủy tinh;
- 01 hộp giấy màu trắng (vỏ điện thoại Iphone)
- 01 cân điện tử hiệu Amput màu đen;
- 03 ống hút cắt xéo một đầu;
- 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- 01 bật lửa màu ghi;
- 01 cây vít bằng kim loại màu trắng, cán màu vàng;
- 01 bình thủy tinh có ống màu trắng;
- 01 hộp giấy màu đen RL;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển số 66V1 – 503.74, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 66H4 – 4785, đã qua sử dụng.
- Số tiền 450.000 đồng do bị cáo T giao nộp và 600.000 đồng do bà Hạnh mẹ bị cáo Phúc giao nộp thay cho bị cáo Phúc.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn Q, Lê Anh T (Kupe) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Q 07 (bảy) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ 26/01/2018.

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T (Kupe) 04 (bốn) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Châu Văn Vui, Châu Văn Phúc, phân xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/10/2018, bị cáo Võ Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/10/2018, bị cáo Lê Anh T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo chỉ tham gia giao ma túy cho Châu Văn Vui kê chỉ có 01 lần vào đầu năm 2018 còn những tháng cuối năm 2017 bị cáo không có giao ma túy cho Vui.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Võ Văn Q, Lê Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo Võ Văn Q, Lê Anh T kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử các bị cáo Võ Văn Q, Lê Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tuyên phạt mức hình phạt 07 (bảy) năm tù đối với bị cáo Q và 04 (bốn) năm tù đối với bị cáo T là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh nhưng theo quy định pháp luật các bị cáo không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này, do đó không có cơ sở xem xét cho các bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn Q và Lê Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Luật sư bào chữa theo yêu cầu bị cáo Võ Văn Q không tranh luận với kiểm sát viên về tội danh và khung hình phạt chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó, bị cáo là bộ đội phục viên, cha bị cáo là quân nhân dự bị, bị cáo có ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Anh T phát biểu ý kiến: bị cáo T chỉ thực hiện hành vi mua bán ma túy 01 lần vào ngày 25/01/2018, các lần bán ma túy trước đó thì bị cáo thực hiện khi chưa đủ 16 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo. Ngoài ra, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, tự thú các lần phạm tội trước đó, bị cáo là người chưa

thành niên phạm tội do bị người khác rủ rê, lôi kéo; cha mẹ của bị cáo có ông bà nội, ngoại tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Văn Q, Lê Anh T tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định số 70 ngày 02/02/2018 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Châu Văn Vui, Võ Văn Q, Châu Văn Phúc, Lê Anh T đã có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép 7,2582 gam ma túy, loại Methamphetamine. Trong đó, bị cáo Q có hành vi cho Châu Văn Vui sử dụng nhà để tàng trữ ma túy, là địa điểm để giao dịch mua bán ma túy cho các con nghiện, giúp Vui giao ma túy cho các con nghiện đổi lại Vui sẽ cho ma túy để bị cáo sử dụng. Đối với bị cáo T đã có hành vi giúp cho Vui giao ma túy, phân chia ma túy thành các bọc nhỏ để bán lại cho các con nghiện như Nguyễn Minh Điền Nhỏ (Quéo), Nguyễn Quốc Duyệt (Tề Thiên), Huỳnh Chí Tâm và một số con nghiện khác.

[2] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo Q, T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh này theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn Q, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Q là một thanh niên trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng không làm được điều đó bị cáo lại vướng vào con đường nghiện ngập, để có ma túy sử dụng bị cáo đã cho Vui sử dụng nhà để làm nơi cất giấu, làm địa điểm để hoạt động mua bán ma túy cho các con nghiện cũng như nhận lời giao ma túy từ Vui, đổi lại bị cáo sẽ có ma túy từ Vui để sử dụng. Bản thân là con nghiện hơn ai hết bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất độc hại, phá hủy sự sống của con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, tác hại của ma túy là cực kỳ lớn cho xã hội. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ vai trò phạm tội của từng bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, tự thú các lần phạm tội trước đó, bị cáo là bộ đội phục viên theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Theo quy định pháp luật bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ này, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét cho bị cáo.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Anh T: bị cáo là người đang trong độ tuổi trưởng thành, nhưng bị cáo cũng nhận thức được việc gì đúng việc gì sai, lẽ ra bị cáo phải cố gắng phụ giúp gia đình để sau này trở thành người có ích cho xã hội, nhưng không làm được điều đó, bị cáo lại ham chơi, đua đòi để bản thân vướng vào con đường nghiện ngập. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, bị cáo đã nhận lời giao ma túy dùm Vui cho con nghiện như Nguyễn Minh Điền Nhỏ (Quéo), Nguyễn Quốc Duyệt (Tê Thiên), Huỳnh Chí Tâm và một số đối tượng khác. Nếu như không giao ma túy thì bị cáo sẽ cùng với Phúc giúp Vui chia nhỏ ma túy ra từng bọc nhỏ để bán cho các con nghiện. Tại Biên bản lấy lời khai các ngày 27/01/2018, 03/4/2018 và 05/4/2018 bị cáo đã khai nhận bắt đầu giao ma túy dùm Vui từ cuối tháng 12/2017, đã giao được 10 lần, trong đó có 02 lần giao cho Quéo cụ thể: lần 01 cách ngày bị bắt (26/01/2018) khoảng 15 ngày, lần 02 là ngày 25/01/2018, còn các đối tượng khác do thời gian giao lâu bị cáo không nhớ. Trong giai đoạn điều tra, các đối tượng nghiện Quéo, Tê Thiên, Tâm cũng khai nhận có mua ma túy của Vui và T (Kupe) là người trực tiếp nhiều lần giao nhận ma túy với các đối tượng trên. Như vậy, trong tháng 01/2018 bị cáo đã giao ma túy 02 lần cho Quéo. Căn cứ Kết luận giám định về độ tuổi vào tháng 02/2018 thì khoảng thời gian bị cáo giao ma túy cho Vui thì bị cáo đã hơn 16 tuổi. Ngoài ra, căn cứ kết luận giám định thì định lượng ma túy thu giữ quả tang tại nhà của Q có khối lượng trên 05 gam Methamphetamine, bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm cũng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên, Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam là có căn cứ, do đó việc luật sư bào chữa đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 251 là không đủ cơ sở chấp nhận. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cũng như bị cáo Q, bị cáo là người giúp sức tích cực cho Vui với vai trò cùng với Phúc giao ma túy và chia nhỏ ma túy bán cho các con nghiện. Cấp sơ thẩm không những xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, tự thú các lần phạm tội trước đó mà còn áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội để xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh, ông, bà của cha mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, theo quy định pháp luật bị cáo không thuộc đối tượng được hưởng tình tiết giảm nhẹ này, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cho bị cáo.

Xét thấy hành vi của các bị cáo Q, T là nguy hiểm cho xã hội, nếu như Vui đóng vào trò chính trong việc chủ động chọn địa điểm, thỏa thuận giá cả mua bán

ma túy thì các bị cáo là những đồng phạm giúp sức tích cực tạo những điều kiện thuận lợi để Vui hoàn thành nhiều vụ mua bán ma túy. Hành vi của các bị cáo làm gia tăng các đối tượng nghiện, phức tạp công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Pháp luật nước ta nghiêm trị đối với tội phạm về ma túy, đặc biệt là những tội phạm về mua bán ma túy. Do đó, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Q, T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Võ Văn Q, Lê Anh T phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ Văn Q, Lê Anh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày 26/01/2018.

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: Lê Anh T (Kupe) 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Các bị cáo Võ Văn Q, Lê Anh T (Kupe) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Chợ Mới (2);
- Công an huyện Chợ Mới (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (2);
- Đại diện hợp pháp của bị cáo T (1);
- Người bào chữa (2);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Ngọc Sơn

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Chợ Mới (2);
- Công an huyện Chợ Mới (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (2);
- Đại diện hợp pháp của bị cáo T (1);
- Người bào chữa (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

